

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày 05-9-2025.

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Tiến Hiệt.

2. Ông Nguyễn Đức Việt.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Dục - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Chí- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXX - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Giàng Thị M, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản C, xã P, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Anh Sòng Lao L, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản C, xã P, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2025, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét xử, chị Giàng Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị M và anh Sòng Lao L kết hôn vào ngày 06/9/2017 trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và được UBND xã, huyện Y, tỉnh Sơn La (nay là xã P, tỉnh Sơn La) cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, anh chị sống cùng gia đình anh L ở Bản C, xã P, tỉnh Sơn La, vợ chồng anh chị sống chung hạnh phúc được khoảng hơn 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm đến

cuộc sống gia đình, chăm sóc con cái. Chị và anh L đã ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2024 cho đến nay. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống với anh L, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sông Lao L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có 02 con chung, là cháu Sông Anh T, sinh ngày 23/4/2014 và cháu Sông Thiên Q, sinh ngày 19/7/2018. Hiện nay các cháu đang do anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nguyên vọng của chị M sau khi ly hôn do các cháu đều đã trên 7 tuổi, biết suy nghĩ lựa chọn, nên chị nhất trí theo nguyên vọng của các cháu là được anh Sông Lao L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L mỗi cháu 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*)/1 tháng, cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu tính từ tháng 10/2025 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị M cam kết không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị M cam kết không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với Bị đơn anh Giàng Lao L: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà nhưng anh L không có mặt tại địa phương, cố tình trốn tránh, không đến Tòa án để giải quyết vụ án vì vậy Tòa án đã tiến hành giao các thủ tục tố tụng trên cho ông Nguyễn Đăng Giang – Phó trưởng bản của Bản C, xã P, tỉnh Sơn La, ông Giang đã giao lại các thủ tục tố tụng của Tòa án cho ông Sông Lao G (Bố đẻ anh L), ông G cam kết có trách nhiệm giao lại tận tay cho anh L, việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đảm bảo theo quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời đã gọi điện thoại thông báo cho anh L được biết, tuy nhiên anh L có ý kiến sẽ không có mặt để tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì anh L không tham gia nên Tòa án không thể nắm bắt được nguyên vọng của anh về việc chị M xin ly hôn, người trực tiếp nuôi con và các vấn đề khác, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được. Anh L đã từ chối quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng, do vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và yêu cầu của chị M để giải quyết vụ án theo quy định.

Qua xác minh, ông Nguyễn Đăng G – Phó trưởng bản của Bản C, xã P, tỉnh Sơn La cho biết:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh Sông Lao L và chị Giàng Thị M sinh sống và đăng ký thường trú tại Bản C, xã P, tỉnh Sơn La, anh chị sinh sống cùng gia đình bố mẹ chồng do ông Sông Lao G (Bố đẻ anh L) là chủ hộ. Trong quá trình sinh sống với nhau tại bản vợ chồng anh L chị M có xảy ra mâu thuẫn về tình cảm, hiện nay anh L thỉnh thoảng đi làm thuê, còn chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, không thấy vợ chồng quay lại đoàn tụ với nhau.

Về con chung: Anh L và chị M có 2 con chung là Sông Anh T, sinh ngày 23/4/2014, và cháu Sông Thiên Q sinh ngày 19/7/2018, từ khi chị M, anh L ly thân các cháu vẫn ở với anh L, thỉnh thoảng anh L đi làm thuê thì các cháu ở với ông Sông Lao G (Bố đẻ anh L), anh L vẫn trông nom chăm sóc, đảm bảo đời sống sinh hoạt và học tập cho các cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Đăng G không nắm được. Nay chị M có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L, ông thay mặt chính quyền bản cung cấp những thông tin trên, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát Phát biểu việc tuân theo pháp luật và trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn Sông Lao L đã được tổng đạt các thủ tục theo quy định của pháp luật, tuy nhiên không hợp tác để giải quyết vụ án, nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giàng Thị M, xử cho chị được ly hôn với anh Sòng Lao L.
- Về con chung: Đề nghị HĐXX giao các cháu Sòng Anh T, sinh ngày 23/4/2014 và cháu Sòng Thiên Q, sinh ngày 19/7/2018 cho anh Sòng Lao L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Buộc chị M cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L theo quy định.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Chị M và anh L cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho chị Giàng Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Giàng Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sòng Lao L, xét thấy là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Sòng Lao L cư trú tại Bản C, xã P, tỉnh Sơn La nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Sơn La, theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Sòng Lao L, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh L cố tình trốn tránh không nhận các văn bản tố tụng, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không có yêu cầu phản tố nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 06/9/2017 chị Giàng Thị M và anh Sòng Lao L tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (Nay là xã Phiêng Khoài tỉnh Sơn La), do đó quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh L là hợp pháp theo quy định của pháp luật. Cuộc sống chung của anh chị thường xảy ra xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh L không quan tâm gì đến cuộc sống vợ chồng, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị M và anh L đã ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2024 cho đến nay, chị M cương quyết xin ly hôn với anh L. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị M anh L đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần xử cho chị M được ly hôn với anh Sòng Lao L, theo quy định khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Giàng Thị M và anh Sòng Lao L có 02 con chung, là cháu Sòng Anh T, sinh ngày 23/4/2014 và cháu Sòng Thiên Q, sinh ngày 19/7/2018.

Xét khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung: Anh L và chị M đều có điều kiện nuôi con như nhau, đều làm công việc lao động tự do, thu nhập không ổn định. Cả 2 cháu hiện nay đang do anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh L thỉnh thoảng đi làm xa các cháu vẫn ở với bố để anh L là ông Sòng Lao G, anh L vẫn trông nom chăm sóc, đảm bảo cho việc sinh sống học tập của các cháu, ngoài ra nguyện vọng của các cháu là được anh L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để được thuận tiện cho việc sinh sống, học tập của các cháu, nên HĐXX xét thấy cần giao các cháu Sòng Anh T và cháu Sòng Thiên Q cho anh Sòng Lao L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp và đảm bảo cho sự phát triển về thể chất và tinh thần cũng như thuận lợi cho việc sinh sống và học tập cho các cháu.

Chị Giàng Thị M chấp nhận theo nguyện vọng trên của cháu T, cháu Q và nhận cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L mỗi cháu 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*)/1 tháng, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10 năm 2025 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét thấy nguyện vọng trên của chị M là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Chị M có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị M và anh L cam kết không có, không yêu cầu tòa án giải quyết. Xét thấy cam kết trên là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[5] Về nợ chung: Chị M và anh L cam kết không có, không yêu cầu tòa án giải quyết. Xét thấy cam kết trên là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Giàng Thị M là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con cho chị Giàng Thị M.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên xử cho chị Giàng Thị M được ly hôn với anh Sòng Lao L.
2. Về con chung: Giao các cháu Sòng Anh T, sinh ngày 23/4/2014 và Sòng Thiên Q, sinh ngày 19/7/2018 cho anh Sòng Lao L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Giàng Thị M tự nguyện nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L mỗi cháu 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*)/1 tháng, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10 năm 2025 cho đến khi các cháu Sòng Anh T, Sòng Lao L trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị M có quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Giàng Thị M. Chị M được trả lại 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000095 ngày 24/7/2025 tại Phòng thi hành án Dân sự khu vực 4 – Sơn La.
6. Về quyền kháng cáo: Chị Giàng Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Sòng Lao L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 4 - Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 4 – Sơn La;
- UBND xã Phiêng Khoài, tỉnh sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Văn Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Hải